

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ - ST
Ngày 08/3/2022
V/v “Kiện ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI – TỈNH LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Phụng

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Hoàng Văn Ngân

Bà: Vũ Thị Hòa

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại hội trường xét xử số 2, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số:178/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc kiện “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 2 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trịnh Xuân H, sinh năm 1973

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do

Địa chỉ: Thôn G, xã T, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Bùi Thị Hồng P, sinh năm 1975.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do.

Địa chỉ trước khi mất tích: Thôn G, xã T, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn anh Trịnh Xuân H trình bày:

Anh Trịnh Xuân H và chị Bùi Thị Hồng P tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 9 năm 2004, tại ủy ban nhân dân xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau luôn bất đồng nhau về quan điểm làm ăn kinh tế cũng như cách nuôi dạy con cái nên thường

xuyên xảy ra to tiếng cãi chửi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Đến năm 2010 chị Bùi Thị Hồng P đã bỏ nhà đi, khi chị Bùi Thị Hồng P bỏ nhà đi anh Trịnh Xuân H và gia đình đã tìm kiếm chị Bùi Thị Hồng P nhiều nơi nhưng không có tin tức gì. Sau đó anh Trịnh Xuân H đã làm đơn yêu cầu đến Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai để tuyên bố chị Bùi Thị Hồng P mất tích. Tại quyết định giải quyết việc dân sự số 06/2020/QĐST- VDS ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã tuyên bố chị Bùi Thị Hồng P mất tích. Từ đó đến nay cũng không có tin tức gì về chị Bùi Thị Hồng P. Nay anh Trịnh Xuân H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị Hồng P.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh Trịnh Xuân H và chị Bùi Thị Hồng P có 01 người con chung: Cháu Trịnh Thị Tuyết N sinh ngày 28/4/2001. Hiện nay cháu N đã đến tuổi trưởng thành nên anh Trịnh Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh Trịnh Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Bùi Thị Hồng P: Tại quyết định số 06/2020/QĐST- VDS ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai tuyên bố chị Bùi Thị Hồng P mất tích. Ngày 12 tháng 10 năm 2021, Tòa án thụ lý vụ án yêu cầu về việc “Ly hôn” giữa anh Trịnh Xuân H với chị Bùi Thị Hồng P. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho anh Trịnh Xuân H được ly hôn chị Bùi Thị Hồng P. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng và áp dụng pháp luật: Anh Trịnh Xuân H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn” đối với chị Bùi Thị Hồng P. Vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện. Tại phiên tòa anh Trịnh Xuân H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Bùi Thị Hồng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng

vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Anh Trịnh Xuân H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị Hồng P.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Xuân H và chị Bùi Thị Hồng P tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 9 năm 2004, tại ủy ban nhân dân xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau luôn bất đồng nhau về quan điểm làm ăn kinh tế cũng như cách nuôi dạy con cái nên thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Đến năm 2010 chị Bùi Thị Hồng P đã bỏ nhà đi, khi chị Bùi Thị Hồng P bỏ nhà đi anh Trịnh Xuân H và gia đình đã đi tìm kiếm chị Bùi Thị Hồng P nhiều nơi và hỏi thăm tin tức về chị Bùi Thị Hồng P nhưng không thấy chị Bùi Thị Hồng P trở về nhà. Tại quyết định giải quyết việc dân sự số: 06/2020/ QĐST- VDS ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã tuyên bố chị Bùi Thị Hồng P mất tích. Như vậy, hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Trịnh Xuân H.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Trịnh Xuân H và chị Bùi Thị Hồng P có 01 người con chung: Cháu Trịnh Thị Tuyết N sinh ngày 28/4/2001. Hiện nay cháu N đã đến tuổi trưởng thành nên anh Trịnh Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Anh Trịnh Xuân H không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc anh Trịnh Xuân H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trịnh Xuân H và chị Bùi Thị Hồng P.

2. Về án phí: Anh Trịnh Xuân H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: AC – 21P số 0001105 ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Anh Trịnh Xuân H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn anh Trịnh Xuân H, bị đơn chị Bùi Thị Hồng P vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADS TP;
- Dương sự;
- STP;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Kim Phụng

